TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 23-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Huỳnh Trung Tấn;
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Đào.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê H Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh V, sinh năm 1984; tại tỉnh S; nơi cư trú: Ấp A2, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tạo L và bà Lê Thị N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái. (bị cáo có mặt)

Bị hại:
- Ông Võ Văn D – sinh năm 1978. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
- Chị Trần Thị Kim T – sinh năm 1982. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A4, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
- Anh Lâm Trường H - sinh năm 1995. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.
- Anh Trần Thanh H – sinh năm 1981. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp S, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh.
- Anh Phạm Tấn Đ – sinh năm 1994. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn D, huyện DT, tỉnh Bình Dương.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà V Thị Thục A – sinh năm 1968. (Có mặt)
Địa chỉ: Số 43/11B P, ấp E, xã F, huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Anh Trần Thiện H – sinh năm 1992. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

- Ông Lưu Đình H – sinh năm 1977. (Vắng mặt)
Địa chỉ: 33/27, khu phố N, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương.

- Bà Lê Thị K – sinh năm 1971. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa tháng 7 năm 2017 đến ngày 25 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Thanh V bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt tài sản là xe mô tô các loại của nhiều người. Cụ thể như sau:

- ***Vụ thứ nhất***: Giữa tháng 7 năm 2017, Nguyễn Thanh V đến ao cá của anh Phạm Quốc C, sinh năm 1985 tại ấp T, xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, V gặp anh Lâm Trường H đang câu cá, đã nói dối với anh H để mượn xe mô tô đi mua mồi câu, anh H đồng ý cho V mượn xe mô tô biển số 70G1-173.28. Chiếm đoạt được xe mô tô, V điều khiển sang Campuchia bán cho người đàn ông tên M (không xác định lai lịch) với giá 4.000.000 đồng, sử dụng số tiền này để đánh bạc và bị thua hết.

- ***Vụ thứ hai***: Lúc 11 giờ ngày 17/8/2017, Nguyễn Thanh V đi bộ đến nhà chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1982 tại ấp A4, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; tại đây, V hỏi mượn xe mô tô loại Sirius biển số 92P1-097.11 đi công việc, nhưng ngay sau khi nhận được V đã chạy xe sang Campuchia bán cho người đàn ông tên M với giá 3.500.000 đồng, sử dụng số tiền này để đánh bạc và bị thua hết.

- ***Vụ thứ ba***: Khoảng 18 giờ, ngày 24/9/2017, tại ao cá Rạch Sơn Đài thuộc xã Đ, huyện DT, tỉnh Bình Dương; Nguyễn Thanh V nhìn thấy anh Trần Thiện H, sinh năm 1992, ngụ ấp B, xã A, huyện DT, tỉnh Bình Dương và anh Phạm Tấn Đ, sinh năm 1994, ngụ khu phố 6, thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương đang ngồi câu cá chung, bên cạnh có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 61H1-097.98 nên nảy sinh ý định; V đến nhờ anh Đ dùng xe mô tô này chở về nhà lấy cần câu sang câu chung. Khi anh Đ điều khiển xe chở V đến khu vực xã BC, huyện D, tỉnh Tây Ninh thì V kêu anh Đ dừng xe, đứng chờ và để một mình V điều khiển xe vào nhà lấy chìa khóa. Chiếm đoạt được xe, V điều khiển đến tiệm cầm đồ Kim Ngân thuộc ấp E, xã F, huyện R, thành phố Hồ Chí Minh cầm cố cho bà Vũ Thị Thục A với giá 15.000.000 đồng, V sử dụng số tiền này đi sang Campuchia đánh bạc bị thua hết.

Đến ngày 29/10/2017, bà A bán chiếc xe trên cho anh Trần H H với giá 16.000.000 đồng; anh H điều khiển xe về nơi ở thì bị Công an xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính, tạm giữ phương tiện và sau đó bàn giao cho Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý

theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, bà A đã trả lại cho anh H số tiền 16.000.000 đồng; anh H không yêu cầu gì thêm.

- ***Vụ thứ tư***: Khoảng 11 giờ ngày 01/9/2017, V điều khiển xe Attila biển số 61T6-5288 đến khu vực câu cá giải trí A V thuộc ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, V gặp anh Trần Thanh H đang câu cá và thấy anh H có một xe mô tô loại Future biển số 70L1-152.90 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. V nói xe của mình bị hư thắng nên mượn xe của anh H để đi mua bánh mì, tin tưởng anh H đồng ý cho mượn. Chiếm đoạt được xe mô tô của anh H, V mang đến tiệm cầm đồ của ông Lưu Đình H thuộc khu vực xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương cầm cố được 11.000.000 đồng rồi sử dụng số tiền này sang Campuchia đánh bạc bị thua hết. Đến ngày 16/9/2017 ông H bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Thường D với số tiền là 13.500.000 đồng, sau đó anh D phát hiện chiếc xe trên do người khác phạm tội mà có. Ông H đã nhận lại xe và trả lại cho anh D số tiền 13.500.000 đồng, anh D không có yêu cầu gì thêm. Ông H cũng đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- ***Vụ thứ năm***: Lúc 18 giờ ngày 25/10/2017, Nguyễn Thanh V đến nhà của anh Võ Văn D thuộc ấp L, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; tại đây, V nói dối với anh D cho mượn xe mô tô biển số 70E1-353.32 để đi rước bạn. Khi chiếm đoạt được xe, V điều khiển sang Campuchia bán cho người đàn ông tên M với giá là 11.000.000đ rồi sử dụng số tiền này để đánh bạc bị thua hết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá số 42 ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D, kết luận: 01 xe mô tô biển số 61H1-097.98 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, tại thời điểm ngày 24/9/2017 có giá trị 18.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 05 ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dương Minh Châu, kết luận:

- Xe mô tô biển số 70E1-353.32 nhãn hiệu Honda, loại Future, tại thời điểm ngày 25/10/2017 có giá trị 29.070.000 đồng;

- Xe mô tô biển số 92L1-097.11 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, tại thời điểm ngày 17/8/2017 có giá trị 4.500.000 đồng.

Kết luận định giá số 01 ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HT, kết luận: xe mô tô biển số 70G1-173.28 nhãn hiệu Yamaha, màu vàng-đen, có giá trị 8.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 52 ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: xe mô tô biển số 70L1-152.90 nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ-đen-bạc, có giá trị 16.000.000 đồng.

*Vật chứng:

- Trả cho anh Trần Thiện H 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-097.97, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exter và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61H1-097.98.

- Còn tạm giữ:

01 (một) xe mô tô biển số 61T6-5288, màu trắng bạc, loại Attila, số máy VMEM9B-464927, số khung RLGH125ED-5D464927.

01 xe môtô biển số 70L1-152.90, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn Đỏ - Đen – Bạc, số máy JC53E-0027608, số khung RLHJC5301CY027556. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số JC53E-0027608, biển đăng ký 70L1-152.90 tên Trần Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cụ thể là:

- Bà Vũ Thị Thục A yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng.
- Anh Võ Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 29.070.000 đồng.
- Anh Lâm Trường H yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng.
- Anh Trần Thanh H yêu cầu nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì thêm.

Bị hại Trần Thị Kim T vắng mặt tuy nhiên có văn bản yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Đối tượng tên M không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 31/7/2017 đến ngày 31/10/2017, Nguyễn Thanh V còn thực hiện 05 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 05 bị hại trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Hành vi này đã được xét xử tại Bản án số 11/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-DMC ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Thanh V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm e, khoản 2, Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 04 đến 05 năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 11/2018/HS-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hình hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2017.

Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 105, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe môtô biển số 61T6-5288 màu trắng bạc, loại Altila, số máy VMEM9B-464927, số khung RLGH125ED-5D464927.
- Tuyên trả cho anh Trần Thanh H 01 xe môtô biển số 70L1-152.90, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn Đỏ - Đen – Bạc, số máy JC53E-0027608, số khung RLHJC5301CY027556. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số JC53E-0027608, biển đăng ký 70L1-152.90 tên Trần Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V có trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Văn D 29.070.000 đồng; bà Vũ Thị Thục A số tiền 16.000.000 đồng; anh Lâm Trường H 10.000.000 đồng; chị Trần Thị Kim T 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh V nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng thời gian từ giữa tháng 07/2017 đến ngày 25/10/2017 bị cáo Nguyễn Thanh V đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Lâm Trường H 01 xe môtô biển số 70G1-173.28 trị giá 8.000.000 đồng; chị Trần Thị Kim T 01 xe môtô biển số 92P1-097.11 trị giá 4.500.000 đồng; anh Phạm Tấn Đ 01 xe môtô biển số 61H1-097.98 trị giá 18.000.000 đồng; anh Trần Thanh H 01 xe môtô biển số 70L1-152.90 trị giá 16.000.000 đồng và anh Võ Văn D 01 xe môtô biển số 70E1-353.32 trị giá 29.070.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh V đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị tổng cộng là 75.570.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt là "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng" theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có sức khỏe bình thường nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài không bằng con đường chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không ăn năn, không hối cải, không lấy

đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 05 thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[7] Đối với đối tượng tên M (không rõ lai lịch), khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Bị cáo V đang chấp hành hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 11/2018/HS-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Do đó căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[9] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của các bị hại cụ thể như sau:

- Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Văn D số tiền là 29.070.000 đồng.
- Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Vũ Thị Thục A số tiền là 16.000.000 đồng.
- Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Lâm Trường H số tiền là 10.000.000 đồng.
- Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Kim T số tiền là 10.000.000 đồng.
- Trả cho anh H chiếc xe môtô biển số 70L1-152.90 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô tên Trần Thanh H.

Đối với chiếc xe môtô biển số 61T6-5288 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí sơ thẩm trong vụ án: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm e, khoản 2, Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 11/2018/HS-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hình hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2017.

2/ Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào các Điều 105, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe môtô biển số 61T6-5288 màu trắng bạc, loại Altila, số máy VMEM9B-464927, số khung RLGH125ED-5D464927.

- Tuyên trả cho anh Trần Thanh H 01 xe môtô biển số 70L1-152.90, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn Đỏ - Đen – Bạc, số máy JC53E-0027608, số khung RLHJC5301CY027556. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số JC53E-0027608, biển đăng ký 70L1-152.90 tên Trần Thanh H.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V có trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Văn D 29.070.000 đồng; bà Vũ Thị Thục A số tiền 16.000.000 đồng; anh Lâm Trường H (Miên) 10.000.000 đồng; chị Trần Thị Kim T 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/ Án phí sơ thẩm trong vụ án hình sự:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.253.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an Huyện DMC;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mai Thanh Tú